

Bản án số: 368/2023/HS-PT

Ngày 13 - 9 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Ký;

Bà Nguyễn Thị Quyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Thu Sương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 308/2023/TLPT-HS ngày 26 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo Lê Thị Đ và các bị cáo khác; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 118/2023/HS-ST ngày 31-5-2023 của Tòa án nhân dân huyện N.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Thị Đ (tên gọi khác: M), sinh năm 1976 tại tỉnh Đồng Nai; Căn cước công dân số: 0751760110XX; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Khu T, ấp C, xã Ph, huyện N, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn S (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); có chồng tên Vũ Mạnh Th và có 03 con; tiền sự: Không; tiền án: Không;

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 63/HSST ngày 11-11-2004, bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 15.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999, buộc nộp 1.150.000 đồng tiền thu lợi bất chính và 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo kháng cáo; tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 48/2005/HSPT ngày 22-3-2005, Tòa án nhân dân

tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm, giữ nguyên bản án sơ thẩm và buộc Lê Thị Đ nộp 50.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm;

Bị cáo bị bắt quả tang, chuyển tạm giữ từ ngày 03-3-2022 đến ngày 12-3-2022; hiện nay, bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 151/2023/LCĐKNCT ngày 21-8-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị Kim Th, sinh năm 1981 tại Đồng Nai; Căn cước công dân số: 0751810136XX; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Ấp Ph, xã Ph, huyện N, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Trần Thị Ng (đã chết); có chồng tên Nguyễn Văn D và có 03 con; tiền sự: Không; tiền án: Không;

Bị cáo bị bắt quả tang, chuyển tạm giữ từ ngày 03-3-2022 đến ngày 12-3-2022; hiện nay, bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 152/2023/LCĐKNCT ngày 21-8-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

3. Huỳnh Thị Kim L, sinh năm 1976 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Căn cước công dân số: 0791760016XX; nơi đăng ký thường trú: Số Bis, Khu phố Q, phường A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Ấp P, xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 00/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn T và bà Đặng Thị Y; chung sống như vợ chồng với Võ Thanh L và có 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Không;

Bị cáo bị bắt quả tang, chuyển tạm giữ từ ngày 03-3-2022 đến ngày 12-3-2022; hiện nay, bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 153/2023/LCĐKNCT ngày 21-8-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

4. Trần Thị Tr, sinh năm 1992 tại tỉnh Đồng Nai; Căn cước công dân số: 0751920183XX; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Khu E, ấp C, xã Ph, huyện N, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc H và bà Lý Thị Ph; có chồng tên Huỳnh Văn Ch và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không;

Bị cáo bị bắt quả tang, chuyển tạm giữ từ ngày 03-3-2022 đến ngày 12-3-2022; hiện nay, bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo

Lệnh số: 154/2023/LCĐKNCT ngày 21-8-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra, vụ án còn có bị cáo Đặng Thị Ngọc M không có kháng cáo và không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Vào khoảng 14 giờ ngày 03/3/2022, Lê Thị Đ chuẩn bị bài tứ sắc, cho Huỳnh Thị Kim L, Nguyễn Thị Kim Th, Trần Thị Tr và Đặng Thị Ngọc M, sử dụng nhà của Đ ở ấp C, xã Ph, huyện N, tỉnh Đồng Nai, để đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức đánh bài tứ sắc, để thu tiền xâu.

Cách thức đánh bạc bằng hình thức chơi bài tứ sắc như sau: Người chơi sẽ sử dụng 01 bộ bài gồm 112 lá bài có các quân tướng, sĩ, tượng, xe, pháo, mã và tốt, chia đều cho mỗi người 20 lá, riêng người đánh đầu sẽ được 21 lá, số còn lại để giữa chiếu bạc làm nọc. Người đánh đầu sẽ chọn một lá bài bất kỳ trên tay xuống bàn. Lá bài đầu tiên này có tên gọi là Tỳ. Người chơi tiếp theo nếu có quân bài hợp lệ theo bộ (có từ 2 đến 4 lá bài giống nhau và cùng một màu hoặc bộ ba Tướng - Sĩ - Tượng hoặc Xe - Pháo - Mã cùng màu) ăn được quân Tỳ, thì sẽ được quyền ăn; đồng thời, sẽ bỏ một quân bài rác trên tay của mình xuống bàn và tiếp tục theo luật chơi. Còn nếu như không ăn được, thì sẽ bốc một lá bài từ nọc lên; đồng thời, mất quân chơi. Người chiến thắng trong trò chơi là người làm tròn được bài của mình (không còn quân bài rác trên tay). Trường hợp chưa có người thắng mà bộ nọc chỉ còn 7 lá, thì ván đấu được tính là hòa. Đ và những người đánh bạc thỏa thuận với nhau, người thắng sẽ thắng mỗi người 60.000 đồng/ván, người chơi đặt sẽ chén (bỏ xuống chiếu bạc tại vị trí ngồi) 600.000 đồng. Khi có một trong những người đánh bạc hết chén, thì người chơi tiếp tục đóng chén mới, Đ thu tiền xâu 20.000 đồng/chén.

- Lê Thị Đ sử dụng 600.000 đồng, để đánh bạc. Đ đánh hết 01 chén, không thắng không thua; sau đó, một người tên Gái (không rõ lai lịch) thay Đ, tiếp tục đánh bạc. Tổng cộng Đ đã thu tiền xâu 5.350.000 đồng.

- Huỳnh Thị Kim L mang theo số tiền 5.200.000 đồng, để đánh bạc. L tham gia đánh 09 chén nhưng không thắng, không thua.

- Nguyễn Thị Kim Th mang theo 18.000.000 đồng; Th sử dụng 8.000.000 đồng, để đánh bạc. Th tham gia đánh 09 chẵn và thua 1.000.000 đồng.

- Đặng Thị Ngọc M mang theo 4.500.000 đồng, để đánh bạc. M tham gia đánh 09 chẵn nhưng không thắng, không thua.

- Trần Thị Tr mang theo 2.200.000 đồng, để đánh bạc. Tr tham gia đánh 09 chẵn và bị thua hết.

Đến khoảng 16 giờ ngày 03/3/2022, trong lúc L, Th, Tr, M và Gái đang tham gia đánh bạc thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Nhơn Trạch kết hợp với Công an xã P, huyện N phát hiện bắt quả tang, riêng người đàn bà tên Gái chạy thoát. Tổng số tiền đánh bạc được xác định là **30.700.000 đồng**.

2. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 118/2023/HS-ST ngày 31-5-2023 của Tòa án nhân dân huyện N, đã quyết định:

- Tuyên bố Lê Thị Đ phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, theo điểm c khoản 1 Điều 322 và “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Lê Thị Đ 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 10 (mười) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội là 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù.

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Kim Th, Huỳnh Thị Kim L, Đặng Thị Ngọc M và Trần Thị Tr phạm tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim Th 10 (mười) tháng tù.

+ Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Kim L 08 (tám) tháng tù.

+ Xử phạt bị cáo Trần Thị Tr 06 (sáu) tháng tù.

+ Xử phạt bị cáo Đặng Thị Ngọc M 14 (mười bốn) tháng tù.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

3. Kháng cáo:

Trong thời hạn luật định, các bị cáo Lê Thị Đ, Nguyễn Thị Kim Th, Huỳnh Thị Kim L và Trần Thị Tr kháng cáo, đề nghị giảm nhẹ hình phạt và không bị xử phạt tù giam.

4. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Lê Thị Đ, Nguyễn Thị Kim Th, Huỳnh Thị Kim L và Trần Thị Tr theo tội danh và điều luật nêu là có căn cứ, đúng người và đúng tội. Quyết định hình phạt của cấp sơ thẩm là phù hợp, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về lý lịch bị cáo:

Các bị cáo có kháng cáo đều bị bắt quả tang và tạm giữ một thời gian nhưng không được bản án sơ thẩm ghi nhận; ngoài ra, có một số nội dung khác về lý lịch cũng chưa chính xác; do đó, đã điều chỉnh lại tại phần lý lịch các bị cáo của bản án phúc thẩm này.

Đối với người bị kết án Đặng Thị Ngọc M bị bắt quả tang, chuyển tạm giữ từ ngày 03-3-2022 đến ngày 12-3-2022 nhưng không được bản án sơ thẩm ghi nhận. Đặng Thị Ngọc M không có kháng cáo và không bị kháng nghị, nên không đề cập trong bản án phúc thẩm này; do đó, đề nghị Tòa án nhân dân huyện N có thông báo sửa chữa, bổ sung bản án theo quy định của pháp luật, để bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho người bị kết án Đặng Thị Ngọc M.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Thị Đ, Nguyễn Thị Kim Th, Huỳnh Thị Kim L và Trần Thị Tr thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu; cùng với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định:

- Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Thị Đ phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, theo điểm c khoản 1 Điều 322 và phạm tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

- Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Thị Kim Th, Huỳnh Thị Kim L và Trần Thị Tr phạm tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về kháng cáo:

3.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

3.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tại cấp sơ thẩm:

+ Các bị cáo Trần Thị Tr, Nguyễn Thị Kim Th và Huỳnh Thị Kim L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo thay đổi lời khai liên tục về đối tượng tên Gái và số lần đánh bạc tại nhà bị cáo Lê Thị Đ, không thành khẩn khai báo, không ăn năn hối cải, nên chỉ áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

+ Bị cáo Lê Thị Đ trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm liên tục thay đổi lời khai về đối tượng tên Gái, số lần tổ chức cho các bị cáo đánh bạc và những con bạc khác; không thành khẩn khai báo, không ăn năn hối cải nên không áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại cấp phúc thẩm: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; đều cung cấp đơn, được chính quyền địa phương xác nhận, thể hiện các bị cáo có hoàn cảnh rất khó khăn, là lao động chính trong gia đình, phải nuôi dưỡng người thân phụ thuộc. Áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

3.3. Về hình phạt:

- Đối với bị cáo Lê Thị Đ đã sử dụng nhà của mình là nơi để tổ chức đánh bạc; ngoài ra, bị cáo Đ còn trực tiếp tham gia đánh bạc. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá toàn diện vụ án, với nhân thân và hành vi phạm tội nêu trên, quyết định hình phạt đối với bị cáo Lê Thị Đ là phù hợp; mặc dù, tại cấp phúc thẩm, bị cáo có cung cấp tình tiết mới, nhưng không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo.

- Các bị cáo Nguyễn Thị Kim Th, Trần Thị Tr và Huỳnh Thị Kim L phạm tội đồng phạm giản đơn, hành vi bóc lột nhất thời và số tiền tham gia đánh bạc không nhiều. Cùng với tình tiết mới tại cấp phúc thẩm, việc xử phạt tù đối với các bị cáo là quá nghiêm khắc và không cần thiết; do đó, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, chuyển phạt tiền cũng đủ răn đe, giáo dục và thu ngân sách Nhà nước.

[4] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Bị cáo Lê Thị Đ phải chịu án phí hình sự phúc thẩm;

- Các bị cáo Nguyễn Thị Kim Th, Trần Thị Tr và Huỳnh Thị Kim L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Chấp nhận một phần quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1, 2 Điều 355; Điều 356 và điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị Đ;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Kim Th, Trần Thị Tr và Huỳnh Thị Kim L;

Sửa một phần về hình phạt do khách quan, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 118/2023/HS-ST ngày 31-5-2023 của Tòa án nhân dân huyện N.

1. Tội danh và hình phạt:

1.1. Bị cáo Lê Thị Đ:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 55; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Lê Thị Đ 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 10 (mười) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù; được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, từ ngày ngày 03-3-2022 đến ngày 12-3-2022.

1.2. Các bị cáo Nguyễn Thị Kim Th, Trần Thị Tr và Huỳnh Thị Kim L:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt tiền các bị cáo sau đây về tội “Đánh bạc”, sung vào công quỹ Nhà nước;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim Th phải nộp 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng);

- Xử phạt bị cáo Trần Thị Tr phải nộp 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng);

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Kim L phải nộp 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

2. Về án phí:

- Bị cáo Lê Thị Đ phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

- Các bị cáo Nguyễn Thị Kim Th, Trần Thị Tr và Huỳnh Thị Kim L không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định của bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Đặng Thị Ngọc M, biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo (4);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện N (4);
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện N;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện N;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện N;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện N;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự và VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Thành